

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 15/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Toàn

Ông Lê Quang Thạch

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà:** Ông Ngô Đình Mươi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 06/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 30/6/2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn P**, sinh năm 1972 tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Lê Thị T, sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: Có hai con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Ông Lê Văn D (chết), đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1961 (vợ ông D), nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Bà H ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa cho ông Lê Văn B, sinh năm 1971(em trai ông D), nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy ủy quyền ngày 13/7/2021, ông B có mặt;

**- Người làm chứng, người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1954, nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Chị Phan Thị M, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Chị Lê Thị S, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Anh Lê Trung K, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953, nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;  
+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2020, Lê Văn D, Trần Văn P, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn T ngồi uống rượu tại nhà ông D ở thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T ra về, sau đó khoảng 20 phút, Nguyễn Văn Y cũng ra về. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn P đang định dọn mâm bát để ra về thì ông D đuổi P về, không cho dọn. Hai người giằng co qua lại, ông D dùng chân đá P nhưng không trúng, P bỏ mâm xuống và đi lùi ra hiên nhà, ông D cũng bước ra theo, đứng đối diện với P, ông D đuổi P ra khỏi nhà và dùng tay phải đấm P, P cúi người tránh, đồng thời dùng cánh tay phải gạt đỡ. Sau đó P dùng tay phải đẩy vào bụng của ông D làm cho ông D ngã ngửa ra nền xi măng rồi đi về. Khi ra khỏi cổng chính, P quay lại nhà ông D theo lối tắt thì thấy ông D đang ngồi ở hiên nhà bên phải, gần cột trụ bê tông, nói lảm bảm một mình nên P bỏ về. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 06/9/2020, P đến nhà ông D để rủ ông D đi chợ mua đồ nhậu thì thấy ông D nằm trên hiên nhà, trong tư thế đầu hướng ra sân, chân hơi chéch vào trong nhà, P gọi ông D dậy nhưng không thấy ông D nói gì nên bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, bà Hoàng Thị P ở cùng thôn đi tắt ngang qua sân nhà ông D để đến nhà bà Nguyễn Thị H thì thấy ông D nằm ở hiên, bà P nghĩ là ông D nằm ngủ nên tiếp tục đi. Sau khi chơi ở nhà bà H một lúc, bà P trở về ngay đoạn đường gần nhà ông D thì nghĩ đến việc ông D nằm ở hiên nhà nên gọi anh Trần Văn T (em vợ ông D) đến xem tình hình. Khi anh T và bà P vào nhà ông D thì phát hiện ông D đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 137/TT ngày 30/9/2020, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Da đầu vùng thái dương chằm phải sẫm màu hơn so với các vùng khác. Bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương chằm phải và cơ thái dương phải. Vỡ xương sọ từ thái dương phải đến xương chằm kích thước 12 x 0,1cm, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, khối máu tụ có bề dày 02cm.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín.

- Thời gian chết: Từ 01 ngày đến 03 ngày.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Các thương tích như đã mô tả do vật tày gây nên.

*Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 03 khúc gỗ; điện thoại di động nhãn hiệu Itle loại bàn phím, màu đen. Ngày 01/02/2021 Cơ quan Điều tra đã trả lại các đồ vật trên cho bà Trần Thị H (vợ ông D).

*Về dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lê Văn B được bà H ủy quyền giữ nguyên như yêu cầu của bà H, và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSNDLT ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015 để buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về mai táng cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng theo yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khai: Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2020, bị cáo, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Y và anh Lê Văn D cùng nhau uống rượu tại nhà anh D, khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T ra về, khoảng 20 phút sau anh Y cũng ra về, bị cáo ngồi lại với anh D một lúc thì định

dọn mâm bát cho anh D xong rồi về nhưng anh D không cho dọn, đuổi bị cáo về và đánh bị cáo ở đầu và ngực nhiều cái nhưng bị cáo đỡ được, rồi bị cáo lùi ra hiên nhà, anh D vẫn đi theo đánh, thì bị cáo dùng tay phải đẩy vào bụng anh D làm anh ngã ngửa ra nền xi măng rồi bị cáo đi về. Một lúc sau bị cáo đi sang xem anh D có bị sao không thì thấy anh D ngồi gục mặt ở hiên nhà, nói lầm bầm gì đó, bị cáo quay về ngủ, đến sáng ngày 06/9/2020, bị cáo sang gọi anh D đi chợ mua đồ ăn, thấy anh nằm ở hiên nhà, bị cáo gọi nhưng anh D không dậy nên bị cáo đi chợ mua đồ về nhà bị cáo làm môi, có anh T và anh S đến nhậu cùng đến trưa thì giải tán, bị cáo đưa áo quần sang tắm và nghỉ ngơi tại nhà T đến sáng 07/9/2020 đi ăn sáng cùng anh T, anh S và nhậu tiếp đến tối ngủ lại nhà anh T cho đến sáng 08/9/2020 trên đường đi về nhà mình thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Bị cáo trình bày toàn bộ sự việc cho Cơ quan Điều tra cũng như trình bày tại phiên tòa, bị cáo dùng tay đẩy anh D ra để anh D khỏi đánh bị cáo chứ không có mục đích làm cho anh D chết, việc bị cáo đẩy anh D ngã ngửa ra nền xi măng gây thương tích ở đầu dẫn đến tử vong là ngoài ý muốn của bị cáo. Tất cả lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra...Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn P đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng tay xô đẩy vào vùng bụng của ông D làm ông D ngã ngửa đập đầu xuống nền xi măng dẫn đến tử vong là cố ý gây thương tích thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Làm chết người” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, điều khoản có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 14 năm. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, quá trình điều tra và xét hỏi, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Vật chứng vụ án: Những vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự: Tại phiên tòa, ông Lê Văn B là người được bà Trần Thị H, đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền trình bày: Về các khoản chi phí cho

việc mai táng ông Lê Văn D thì nhiều nhưng bà H thay mặt gia đình chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, gồm: Tiền mua hòm và các chi phí hợp lý khác. Bị cáo Trần Văn P nhất trí bồi thường 30.000.000 đồng cho bà H. Hội đồng xét xử thấy đây là khoản tiền chi phí hợp lý theo tập quán địa phương và phù hợp với pháp luật, do đó, cần chấp nhận để buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu là phù hợp với các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm Tội cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn P 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn P 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Bị cáo Trần Văn P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về mai táng cho gia đình bị hại bà Trần Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2021), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Trương Thị Nhàn***